

Tứ Thư Ngũ Kinh với vấn đề giáo dục gia đình

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ



- I. KINH DỊCH VỚI GIA ĐÌNH
- II. KINH THƯ VỚI GIA ĐÌNH
- III. KINH LỄ VỚI GIA ĐÌNH
- IV. KINH XUÂN THU VỚI GIA ĐÌNH
- V. KINH THI VỚI GIA ĐÌNH
- VI. LUẬN NGŨ VỚI GIA ĐÌNH
- VII. TRUNG DUNG VỚI GIA ĐÌNH
- VIII. ĐẠI HỌC VỚI GIA ĐÌNH
- IX. MẠNH TỬ VỚI GIA ĐÌNH
- X. TỔNG LUẬN

Bốn chữ «Giáo dục gia đình» làm tôi liên tưởng đến Nho giáo. Thực vậy, Nho giáo xưa nay rất chú trọng đến vấn đề giáo dục gia đình, vì theo Nho giáo bất cứ ai cũng phải tu thân, tề gia, rồi mới mong trị quốc, bình thiên hạ được.

Gần đây có một số người sợ Nho giáo, và cho rằng Nho giáo với một nền luân lý khắt khe, đã giam hãm con người vào trong những khuôn khổ quá chật hẹp, làm cho con người mất hết tự do, hạnh phúc.

Quan niệm như vậy e không khỏi sai lầm, vì Nho giáo chân chính lấy dịch lý làm nòng cốt, thì dĩ nhiên phải uyển chuyển, linh động, biến hóa chứ không thể có những thái độ cố chấp, bất dịch được.

Đối với chúng ta ngày nay, điều quan trọng là phải nắm vững được tinh thần Nho giáo, quán triệt được chủ trương Nho giáo. Mà chủ trương Nho giáo thời rất giản dị: Phải tìm cho ra những định luật thiên nhiên chi phối đời sống con người về mọi phương diện, để mà theo, để mà giữ, nhiên hậu mới có thể sống một cuộc sống hạnh phúc, xứng đáng. Tinh thần Nho giáo là một tinh thần cầu tiến: cố gắng hoạt động không ngừng để đem lý tưởng vào cuộc đời, làm cho cuộc sống thực tại dần dà trở thành một cuộc sống lý tưởng.

Trọng tâm của Nho giáo chính là CON NGƯỜI, một con người được định nghĩa như là «sức mạnh của trời đất, kết tinh của âm dương, giao điểm của quỷ thần, tú khí của ngũ hành.»^[1] Hơn nữa, ở nơi con người phần quan trọng nhất không phải là thân xác, mà chính là tâm thần. Vua Minh Mạng xưa cũng đã từng viết trong *Huấn dịch thập điều* như sau: «Lòng là gốc con người, lòng chính đĩnh thì muôn sự lành ở đó mà sinh ra, lòng bất chính thì trăm điều ác từ đó mà theo ra, há chẳng nên thận trọng ru?» (*Thập điều* II, I) ^[2]

Chính vì vậy mà điều quan thiết nhất đối với con người là giữ sao cho «tâm chính, ý thành» (lòng ngay, ý tốt) (*Đại học*, I)

Nhưng con người sinh ra, không thể sống một mình, không mấy khi có thể tự tu, tự lập được, mà phải sống trong những tổ hợp, mà thường phải nhờ các tổ hợp bên ngoài giúp cho mình trở nên ngay chính, trở nên toàn hảo.

Tổ hợp tối sơ nhất và thiên nhiên nhất chính là tổ hợp gia đình. Chính vì thế mà Nho giáo đặt nặng vấn đề giáo dục ở gia đình.

Sau gia đình mới đến những tổ hợp rộng lớn hơn như tộc, đảng, quốc gia, dân tộc, thiên hạ...

Gia đình là một tổ hợp thiên nhiên dựa trên tâm tình và trên huyết thống, tức là trên tình yêu giữa đôi vợ chồng và tình máu mủ ruột thịt giữa cha mẹ, con cái anh em, chị em.

Gia đình ngoài mục đích bảo vệ cá nhân, dưỡng dục cá nhân, còn có mục đích đào tạo nên những cá nhân tốt, những công dân tốt. Gia đình là bàn đạp cho cá nhân lấy đà để nhảy vào cuộc sống quốc gia, xã hội, quốc tế sau này... Các phần tử trong gia đình phải đồng lao cộng tác với nhau để có thể sống một cuộc sống xứng đáng, hạnh phúc, để có thể tuần tự khai thác được mọi khả năng mình, ngõ hầu tiến dần tới mẫu người lý tưởng...

Sau đây, với mục đích «ôn cố, tri tân» và với một tinh thần phóng khoáng, một chủ trương quyền biến: «vô khả, vô bất khả»^[3] «vô thích, vô mịch»^[4] tôi xin đem cống hiến quý vị độc giả ít nhiều đoạn trong Tứ Thư, Ngũ Kinh có liên quan đến vấn đề giáo dục gia đình.

I. KINH DỊCH VỚI GIA ĐÌNH

Trước hết, tôi muốn lấy Kinh Dịch để bàn về gia đình. Trong Kinh Dịch, 2 quẻ đầu Thượng kinh là Kiền Khôn; 2 quẻ đầu Hạ kinh là Hàm, Hằng.

Các nhà bình giải cho rằng sở dĩ có sự xếp đặt như vậy là vì trong vũ trụ thời trời đất là trọng, còn trong nhân quần thì Nam, Nữ là trọng, gia đình là trọng.

Quẻ Hàm cho rằng muốn tiến tới hôn nhân, trai gái phải yêu thương nhau. Quẻ Hàm trên có quẻ Đoài (Trạch) là thiếu nữ, dưới có quẻ Cấn (Sơn) là thiếu nam. Thiếu nam, thiếu nữ tuổi xuân mơn mớn, nên có cảm ứng với nhau hết sức là mạnh mẽ, nên tình thương nỗi nhớ cũng hết sức là đậm đà. Nhiều khi chỉ cần gặp nhau một lần, nhìn nhau một chuyển mà cả đôi đều bị «tiếng sét ái tình» để sinh ra thắm yêu, trộm nhớ, đến nỗi:

«Mành tương phất phất gió đàn,

Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình.» (Kiều)

hay:

«Muốn ăn rau hạnh theo giòng,

Muốn người thực nữ mơ màng được đâu

Nhớ cô dăng dặc cơn sầu,

Cho ta trần trọc, để hầu ngủ yên.»^[5]

Hơn nữa đặc biệt nơi quẻ Hàm ta còn thấy Nam (Cấn) hạ, nữ (Đoài) thượng, con trai ở dưới, con gái ở trên. Thế nghĩa là gì? Thừa nghĩa là khi mà «chày sương chưa nện cầu Lam», nghĩa là khi Nam còn ở trong vòng chinh phục Nữ, để tiến tới hôn nhân, thì người con trai phải hạ mình đi bước trước, tỏ tình trước, chiều chuộng người con gái, để người thiếu nữ ít nhiều ra được cái sĩ diện là đã được đối phương tỏ tình trước, yêu cầu trước, khỏi mang cái tiếng là «cọc đi tìm trâu».

Nhưng một khi ván đã đóng thuyền, một khi đã thành gia thất, đã trăm năm tính cuộc vuông tròn, thì chồng phải hơn, vợ phải kém, chồng phải lo đối ngoại, vợ phải lo đối nội. Chính vì thế mà nơi quê Hằng ta lại thấy quẻ Chấn (Lôi) tức Trưởng Nam ở trên, còn Tốn (Phong) tức Trưởng Nữ ở dưới.

Nhưng từ lúc yêu đương, cho đến lúc lấy nhau, cần phải có một thời gian, cần phải có ít nhiều lễ nghi hình thức, cho mối tình thêm trang trọng.

Khi bình giải quẻ Tiệm (Tiệm là tiệm tiến, là tiến dần dần) tiên nho đã đề cao quan niệm trên.

Chính vì vậy mà trước kia, theo *Văn Công gia lễ* (Gia Lễ do Chu Hi đời Tống soạn) thì từ lúc dạm hỏi đến lúc cưới, phải có 6 lễ:

1. *Nạp thái*: Đưa lễ để tỏ ý kén chọn, tục gọi là chạm mặt hay giạm vợ.

2. *Vấn danh*: Hỏi tên tuổi, họ người vợ tương lai.

3. *Nạp cát*: nếu so đôi tuổi mà tốt thì báo tin mừng cho nhà gái biết.

4. *Thỉnh kỳ*: Định ngày cưới.

5. *Nạp tệ*: Dẫn tiền cưới, lễ cưới.

6. *Thân nghinh*: Đón dâu.

Ngày nay thường thu lại còn có ba lễ:

– Lễ chạm mặt

– Lễ ăn hỏi

– Lễ cưới [\[6\]](#)

Kinh Dịch còn dành cả một quẻ GIA NHÂN, để bàn về gia đình. Quẻ Gia Nhân đặc biệt đề cao:

a- Vai trò người đàn bà trong gia đình. (Thoán từ, Hào 2,4)

b- Thuyết chính danh trong gia đình. (Thoán truyện)

Ngoài ra còn cho rằng:

a- Người chủ gia đình phải ăn nói cho đường hoàng, tác phong cho hẳn hoi. (Đại tượng truyện)

b- Trị gia cần biết tiên liệu, đề phòng (Hào sơ)

c- Một gia đình nghiêm minh quá tuy cũng có phần đáng trách, nhưng thà nghiêm minh, mà có gia phong đường hoàng, còn hơn là dễ dãi buông xuôi, để cho gia đình trở nên phóng túng, hỗn độn. (hào 3).

Tiền đây tôi xin trình bày toàn quẻ Gia Nhân bằng những vần thơ lục bát như sau: [\[7\]](#)

I. Thoán

A. Thoán từ

Muốn cho gia đạo được hay,

Đàn bà cần phải chính ngay mới là. [\[8\]](#)

B. Thoán truyện

Thoán rằng:

Gia Nhân, gia đạo trong đời,

Vợ trong chính đáng, chồng ngoài hẳn hoi.

Vợ chồng ngay chính hợp đôi,

Thế là đạt lẽ đất trời xưa nay.

*Cần người chủ chốt cho hay,
Mẹ cha chính đáng, cơ ngơi vững vàng.
Cha con, ai nấy đàng hoàng,
Anh em, chồng vợ chững chàng hảnh hoi.
Mọi người đứng vị đứng ngôi,
Thế là gia đạo rạch ròi, ngăn ngay. [9]
Toàn dân gia đạo đều hay,
Âu đành thiên hạ đắp xây thái bình. [10]*

II. Đại tượng truyện

+ Tượng rằng:

*Gió từ trong lửa gió ra,
Gió sinh từ lửa, quê là Gia Nhân.
Vậy nên quân tử nói năng,
Có bằng, có chứng, thẳng băng rạch ròi.
Đại phạm hành xử trên đời,
Phải luôn theo đúng lẽ trời mới hay.*

III. Hào từ và tiểu tượng truyện

* Hào sơ cứu:

*Trị gia cốt biết đề phòng,
Ngăn ngừa kỹ lưỡng, sẽ không phàn nàn.*

+ Tượng rằng:

*Trị gia phải biết phòng ngừa,
Từ khi tâm trí người chưa đổi rồi.[\[11\]](#)*

* Hào lục nhị:

*Chẳng cần thỏa ý riêng tây,
Lo bề gia chánh, cho hay tốt rồi.*

+ Tượng rằng:

*Hào hai mà tốt, mà lành,
Là vì nhu thuận, trung trinh, dịu dàng.[\[12\]](#)*

* Hào cửu tam:

*Trong nhà nem nép sợ oai,
Quá nghiêm e cũng một hai phàn nàn.
Quá nghiêm mà vững gia cang,
Quá nghiêm mà được chững cũng hay
Vợ con hí hí tối ngày,
Phàn nàn hối hận, rồi đây có lần.*

+ Tượng rằng:

Trong nhà nem nép sợ oai,

Cũng chưa đến nỗi là sai, là lầm.

Vợ con hí hí nhớ nhăng,

Thế là hỏng hết gia phong mất rồi.[\[13\]](#)

* Hào lục tú:

Làm giàu gia đạo rất may,

+ Tượng rằng:

Làm giàu gia đạo rất may,

Vợ nhà hiền thực, xứng tày vị ngôi.[\[14\]](#)

* Hào cửu ngũ:

Như vua đến với gia đình,

Hết còn lo lắng, tốt lành hẳn hoi.

+ Tượng rằng:

Như vua đến với gia đình,

Dưới trên đầm ấm, tận tình thương yêu.[\[15\]](#)

* Hào thượng cửu:

Chững chàng thành khẩn uy nghi,

Rồi ra sẽ được thỏa thuê tốt lành.

Tượng rằng:

Uy nghi mà được tốt lành,

Vi mình đã cố tình thành bản thân.[\[16\]](#)

II. KINH THƯ VỚI GIA ĐÌNH

Chương Thuấn điển, Kinh Thư cho chúng ta thấy các bậc thánh vương xưa lo lắng dạy dỗ cho mọi người biết nhân luân, tức là dạy cho mọi người biết các bốn phận giữa:

Vua tôi,

Cha con

Vợ chồng

Anh em

Bạn hữu.[\[17\]](#)

Mạnh Tử nhận định như sau: «Làm người ai cũng phải theo đạo lý, chớ như đã được ăn no mặc ấm, ở yên mà chẳng có giáo dục, thì gần với loài thú rồi đó. Cho nên bậc Thánh nhân (tức vua Nghiêu, vua Thuấn) lấy làm lo lắng về việc ấy. Hai ngài bèn cử ông Tiết làm quan Tư đồ (tức là Tổng trưởng giáo dục) giao phó cho công việc giáo hóa cho dân chúng biết ăn ở theo nhân luân:

* Giữa cha và con có tình thân ái. (Phụ tử hữu thân)

* Giữa vua và tôi có tình nghĩa. (Quân thần hữu nghĩa)

* Giữa chồng và vợ có sự phân biệt. (Phu phụ hữu biệt)

* Giữa anh và em có thứ tự. (Trưởng ấu hữu tự)

* Giữa bạn bè có niềm tin cậy. (Bằng hữu hữu tín)[\[18\]](#)

Các vua chúa xưa kia của nước ta cũng đã bắt chước gương Nghiêu Thuấn lo dạy dân theo đúng nhân luân.

Trong *Huấn dịch Thập điều* của vua Minh Mạng thì vấn đề «Đôn đốc Nhân luân» đứng ngay hàng đầu.[\[19\]](#)

Mà trong Ngũ luân, thì gia đình đã chiếm ba, quốc gia xã hội chỉ được có hai điều.

III. KINH LỄ VỚI GIA ĐÌNH

Kinh Lễ quy định những luật thiên nhiên chi phối đời sống con người, quy định nhân luân, quy định thuần phong mỹ tục, cho nên tất nhiên phải chú ý đến gia đình.

«Lễ có mục đích đem lại sự hoà thuận cho mọi người.» [\[20\]](#) «Lễ nghĩa quy định những gì hay, những gì phải cho con người, nên rất cần yếu đối với con người. Nó dạy cho con người biết làm sao để trở nên đức hạnh thực sự, làm sao để hà thuận với người. Nó giúp cho xương thịt con người trở nên cứng cáp, rắn chắc, dạy con người cách nuôi người sống, chôn kẻ chết, thờ thần minh. Nhờ lễ như là một cửa lớn mà con người tìm ra được thiên đạo, sống thuận với nhân tình. Vì thế mà thánh nhân cho rằng cần phải biết lễ. Quốc phá gia phong, nhân tâm ly tán, chính là vì con người đã không còn biết sống theo những định luật của trời đất, của nhân sinh...» [\[21\]](#)

Lễ Ký cho rằng muốn sống cho hay cho phải, mọi người phải biết cách cư xử cho đúng ngôi, đúng vị của mình.

Vua phải phân,

Thần phải trung

Cha phải khoan từ

Con phải hiếu thảo

Anh phải hân hoi

Em phải kính thuận

Chồng phải đường hoàng,

Vợ phải nhu thuận

Người lớn phải thi ân,

Người nhỏ phải vâng phục.

Cho nên thánh nhân nếu muốn trị thất tình con người, tu thập nghĩa, giảng dạy chữ tín, tài bồi chữ hoà, đề cao sự nhường nhịn, loại trừ sự tranh đoạt, mà không dùng Lễ thì lấy gì mà trị người?» [\[22\]](#)

IV. KINH XUÂN THU VỚI GIA ĐÌNH

Kinh Xuân Thu có mục đích chính yếu là phục hưng lại nền Vương đạo. Tuy nhiên không vì thế mà sao nhãng vấn đề gia đình.

Mạnh Tử viết: «Thế đạo suy vi, tà thuyết bạo hành nổi dậy. Những chuyện tâu giết vua, con giết cha xảy ra thời thường. Đức Khổng sợ nên viết Xuân Thu...» [\[23\]](#)

Theo Mạnh Tử, thì Đức Khổng viết Xuân Thu, cốt là để «chính nhân tâm, ức tà thuyết» đánh đổ những nét bất công, hài tội những bọn loạn thần tặc tử, làm cho chúng kinh sợ...» [\[24\]](#)

Cốc Lương Xích viết: «Thời thì bắt đầu từ Ân Công; sách gồm sự hóa dục của âm dương; giải thích sự biến hóa của nhân tình, thế thái; làm sáng tỏ nhẽ đắc thất, thành bại và lấy đó làm phương châm cho lời khuyến dụ; cố cứu vớt sự suy vong của cương thường, để mà nối tiếp đạo của Ngũ Đế, Tam Vương thừa trước...

«Một lời khen lao quý hơn là tặng áo cốn hoa. Một lời biếm trách nhục hơn đòn đánh nơi triều thị.

«Ai giúp cho đạo đức thời dẫu ti tiện cũng đề cao; ai làm sai nghĩa lý, thời tôn quý cũng hạ thấp. Cho nên những kẻ ỷ quyền thế, dấu diếm những điều tà ngụy, gian manh, thời khôn thể trốn thoát được tội tình...»

(Xem *Cốc Lương Truyện*, Tựa)

Lục Đức Minh cho rằng Xuân Thu có chủ trương: «Quý nhân, trọng đức, sùng đạo, ức tà, hoành dương đường lối của tiên vương. » (Xem *Cốc Lương Truyện*, Tựa)

Trong bài tựa Công Dương truyện, ta thấy viết: «Xưa đức Khổng có nói: Chí nguyện của ta gửi gắm ở Xuân Thu. Hành động của ta y cứ ở Hiếu Kinh...» (Xem *Công Dương Truyện*, Tựa)

V. KINH THI VỚI GIA ĐÌNH

Ngay đầu Kinh Thi đã có bài thơ ca tụng tình yêu giữa đôi trai tài, gái sắc là Văn Vương và Hậu phi.

Thơ *Quan Thu'* (Chu Nam) viết:

Đôi thư cưu nó kêu quang quác,

Bãi sông Hà man mác chắt chiu.

Bên người thực nữ yêu kiều,

Bên người quân tử rập rìu duyên tơ.

(Bản dịch của tác giả)

Thơ *Đào yêu* (Chu Nam) khen người con gái về nhà chồng, như đóa đào tơ mơn mớn, đem hạnh phúc về, đem hòa thuận lại cho nhà chồng.

«Đào tơ rực rỡ là hoa,

Cô về hòa thuận cửa nhà chồng cô.»

Đã lấy nhau rồi, thời phải chung thủy cùng nhau. Trai đã có vợ, dẫu thấy gái đẹp cũng không mang lòng tơ tưởng. Thơ *Xuất kỳ Đông môn* (Trịnh phong) viết:

«Vui chân ra phía cửa Đông,

Gái đâu đẹp để mơ màng như mây!

Gái đâu uyển chuyển mây bay,

Dẫu như mây đẹp ta đây chẳng màng.

Vợ ta áo trắng khăn lam,

Khăn lam áo trắng vẫn làm ta vui...

Vui chân ra phía địch lâu,

Mặt hoa da phấn, gái đâu thế này.

Mặt hoa, ta cũng chẳng say,

Vợ ta mộc mạc, ta đây vừa lòng...»

(Bản dịch của tác giả)

Gái đã có chồng, thời một mực chính chuyên, rồi khi chồng chết trước, cũng thủ tiết cho vẹn tình vẹn nghĩa, mặc dầu mẹ cha ra công khuyên nài nên bước đi bước nữa. Thơ *Bách chu* (Dung phong) viết:

«Lênh đênh kìa chiếc thuyền trôi,

Chiếc thuyền gỗ bách trôi xuôi giữa dòng!

Trái đào buông xuống song song,

Thật là đôi lứa sánh cùng với ta.

Thân này đến chết ru mà,

Thề rằng chẳng có đậm đà cùng ai!

Mẹ ơi, mẹ thật như giờ,

Sao mà chẳng lượng cho người thế ru!» [\[25\]](#)

Và đây là ít nhiều vần thơ mô tả tình thương nỗi nhớ của người vợ, những khi chồng vì công vụ phải đi xa vắng.

Thơ *Quyền Nhĩ* (Chu Nam):

«Rau quyền nghiêng rõ đầy vơi,

Hái rau lòng những nhớ người nẻo xa.

Nhớ ai thơ thẩn lòng ta,

Rỏ rau đặt xuống bên kia vệ đường.» [\[26\]](#)

Thơ *Thảo trùng* (Thiệu Nam):

*«Con thảo trùng nó kêu,
Con phụ trung nó nháy.
Mong chàng chẳng thấy,
Áy náy nguồn cơn.
Trèo lên trái núi Nam sơn,
Ta hái rau quyết,
Lòng lo khôn xiết,
Ta hái rau vy,
Lòng ta thương bi.
Mong chàng, chàng hãy còn đi,
Mong chàng chưa thấy, ta thì nhớ thương.
Bao giờ cho thấy mặt chàng,
Cho ta vui vẻ, nở nang tấc lòng.»[\[27\]](#)*

Thơ *Nhữ phần* (Chu Nam):

*«Quanh bờ sông Nhữ,
Đã cùi bờ sông.
Mong chẳng thấy chồng,
Như đói mấy hôm.*

Quanh bờ sông Nhữ,

Đi dẫn củi chồi,

Đã thấy chàng rồi,

Chàng chẳng bỏ ta.»[\[28\]](#)

Thơ *Ẩn Kỳ Lôi*:

«Ầm ầm tiếng sóng bên non,

Chồng ta xa cách nay còn nơi nào

Chồng còn xa cách nơi nao,

Việc vua chẳng dám chút nào thành thơ.

Như chàng phúc hậu hơn ai,

Về chẳng chàng hỏi hôm mai chẳng về.»[\[29\]](#)

Mới hay, dẫu là vợ vua (thơ *Quyền nhi*), dẫu là vợ đại phu (thơ *Thảo trùg*), dẫu là vợ lính (thơ *Nhữ Phần*, thơ *Ẩn kỳ lôi*, thơ *Tiểu hung*), đến lúc phải xa chồng, thì lòng cũng bàng hoàng mong nhớ như nhau.

«Nhớ chàng lòng dạ khôn khuấy,

Nhớ đêm khi ngủ, nhớ ngày khi chong,

Nhớ ai đi đứng ung dung,

Nét na thuần cần, tiếng lừng gần xa.»

(Thơ Tiểu Nhung, Tàn phong - Bản dịch của tác giả)

Cái mong của người xưa là đông con người cháu. Thơ *Chung tư* (Chu Nam) viết:

«Vù vù cái cánh con chung tư,

Bay đậu vui vầy,

Nên con cháu mày,

Đông thật là đông.»[\[30\]](#)

Và có những con những cháu có đức tính giống ông, giống cha.

Thơ *Lân chi chi* (Chu Nam) viết:

«Chân con lân,

Trán con lân,

Sừng con lân,

Công tử có nhân,

Công tôn, công tộc có nhân.

Con lân, chừ con lân...» [\[31\]](#)

Ngoài ra Kinh Thi cũng còn những bài thơ ca tụng:

* Con thảo dâu hiền (Chu Nam, *Cát đàm*, - Đường phong, *Bảo vũ*)

* Những anh em vẹn tình cốt nhục (Bội phong, *Nhị tử thừa chu*)

* Những cặp vợ chồng keo sơn gắn bó (Chu Nam, *Hà bỉ nùng hĩ*), v.v...

VI. LUẬN NGŨ VỚI GIA ĐÌNH

Luận Ngŭ đề cao chữ Hiếu.

Ông Mạnh ý Tử hỏi đức Khổng về đạo hiếu. Đức Khổng đáp: «Làm con chó nên trái ngược.» Phàn Trì hỏi Ngài rằng: «Như vậy nghĩa là gì?» Đức Khổng giải rằng: «Hễ làm con, khi cha mẹ mẫn phần, phải chôn cất cho có lễ, rồi những khi cúng tế cũng phải giữ đủ lễ phép nghiêm trang.» [\[32\]](#)

Ông Mạnh Võ Bá hỏi Đức Khổng về đạo hiếu, Đức Khổng đáp: «Cha mẹ chỉ lo sợ con mang bệnh tật mà thôi.» (Cha mẹ yêu thương con hết sức, nên rất lo rầu khi con cái mang bệnh tật. Vậy bổn phận người con là phải lo giữ gìn cho thân xác mạnh khỏe, để tránh cho mẹ những nỗi ưu phiền, đó là hiếu vậy.) [\[33\]](#)

Ông Tử Du hỏi Đức Khổng về đạo hiếu, Đức Khổng đáp: «Đời nay, hễ thấy ai nuôi được cha mẹ, thì người ta khen là có hiếu. Nhưng mà những thú như chó ngựa thì người ta cũng nuôi được vậy. Cho nên nuôi cha mẹ mà chẳng kính trọng, thì có khác gì nuôi thú vật đâu?» [\[34\]](#)

Luận Ngŭ còn có đề cao thuyết chính danh.

Vua Cảnh Công nước Tề hỏi Đức Khổng về cách cai trị Ngài đáp: «Phải làm sao cho mọi người làm tròn chức vụ của mình. Vua ở cho hết phận vua, tôi ở cho hết phận tôi, cha ở cho hết phận cha, con ở cho hết phận con.» Vua Cảnh Công khen rằng: «Ngài nói phải thay! Nghĩ như vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con (ở trong tình cảnh hỗn loạn như thế, dẫu là ta có lúa thóc đầy kho, có chắc được ngồi yên mà ăn được không?)» [\[35\]](#)

VII. TRUNG DUNG VỚI GIA ĐÌNH

Trung Dung cho rằng giữ được cho gia đình êm ấm là bước đầu trên con đường tiến tới hoàn thiện.

Trung Dung viết:

*«Đạo quân tử như in lỗ thú,
Muốn đi xa phải tự chỗ gần.
Đạo người như cuộc đặng san,
Muốn lên tới đỉnh, đầu đàng là chân.»*

Kinh Thi rằng:

*«Gia đình thê tử vui vầy,
Đàn cầm đàn sắt so dây êm đềm,
Anh em trong ấm ngoài êm,
Thuận hòa vui vẻ dưới trên sum vầy,
Gia đình như thế hay thay,
Vợ con thảo thuận tháng ngày yên vui,
Mẹ cha trông xuống thanh thoi...»*

(Trung Dung, chương XV)

Trung Dung cũng như Tứ Thư, Ngũ Kinh còn cho rằng: Con người, và gia đình, quốc gia xã hội có liên lạc hết sức chặt chẽ với nhau.

Một công dân tốt, thời cũng là một người bạn tốt. Một người bạn tốt, cũng là một người con tốt, một người con tốt dĩ nhiên là một người có tâm hồn ngay chính, đẹp đẽ. Ngược lại, một người có tâm hồn chệch mác dở dang, thì không thể là người bạn tốt, không thề là người công dân tốt.

Trung Dung viết:

*«Khi cấp dưới không tròn nhiệm vụ,
Thì cấp trên chẳng đủ tin lòng,
Dưới trên đã chẳng tin lòng,
Làm sao dân nước dám mong trị bình.
Muốn biết rõ trên tin hay ngán,
Hãy xét xem bè bạn nghĩ sao,
Bạn bè đã chẳng tin nào,
Người trên khi ấy làm sao tin mình?
Muốn thấu đáo ý tình bè bạn,
Thử xét ta hiểu thuận ra sao,
Mẹ cha còn đối tâm phào,
Bạn bè khi ấy nhẽ nào tin ta?
Muốn thấu đáo tình nhà tỏ rõ,
Hãy xét xem ta dở hay hay,
Tâm hồn chéch mác, chẳng ngay,
Làm sao thảo thuận cho đầy phận con?
Muốn thấu đáo tâm hồn tốt xấu,*

Hãy xét xem hiểu thấu mấy tầm,

Điều lành chưa biết biện phân,

Làm sao có thể thành thân, thành người?»

(Trung Dung, chương XX)

VIII. ĐẠI HỌC VỚI GIA ĐÌNH

Đại Học đề cao tầm quan trọng của gia đình đối với quốc gia xã hội. Đại Học viết:

«Nếu trong một nhà mà mọi người đều nhân hậu, lần ra cả nước đều nhân hậu. Nếu trong một nhà mà mọi người đều lễ nhượng lần ra cả nước đều lễ nhượng. Một người mà tham lam, trái ngược, lần ra cả nước đều rối loạn. Cái cơ là như vậy đó. Bởi đó, người xưa có truyền lại rằng: Một lời làm hại cả công việc, một người làm yên cả nước.» (*Đại Học*, 9)

Và dĩ nhiên chủ trương chính yếu của Đại Học là «tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ...» (*Đại Học*, 1)

IX. MẠNH TỬ VỚI GIA ĐÌNH

Mạnh Tử bàn nhiều về gia đình. Chỉ xin ghi lại đoạn sau đây, Mạnh Tử viết:

«Trong Kinh Lễ có dạy rằng: Khi một người con trai trưởng thành tức là được hai mươi tuổi, thì thọ lễ đội mũ. Người cha bèn dạy cho biết những phận sự của kẻ trượng phu... Kẻ trượng phu ở trong đức Nhân, là chỗ rộng rãi nhất trong thiên hạ. Lúc đắc chí ra làm quan, thì chung sức cùng dân, mà thi hành những đức Nhân, Lễ, Nghĩa. Khi chẳng đắc chí, thì ẩn dật mà tu thân, hành đạo. Nếu được giàu có, sang trọng, thì chẳng hoang dâm, phóng túng. Gặp khi nghèo khó ti tiện thì chẳng đổi đời tiết tháo. Cho nên oai thế và võ lực chẳng làm cong vạy được chí khí của mình.» [\[36\]](#)

«Khi một cô gái đúng tuổi xuất giá, người mẹ dạy con những phận sự của người làm vợ. Khi con về nhà chồng tức là nhà của con, thì nên kính nhường, giữ mình cho vén khéo, đừng có trái ý chồng. Nên đem nết thuận tòng làm phép chính, đó là đạo làm vợ.» [37]

Chúng ta còn nhớ khi Lê Quý Đôn đi thi, triều đình đã ra bài Kinh Nghĩa theo ý trên: «Mày về nhà chồng, phải kính, phải răn, chớ trái lời chồng» và Lê Quý Đôn đã làm thành một bài luận văn bất hủ. Xin trích dẫn một đoạn như sau:

«Lúc ở nhà nhờ cha nhờ mẹ, về nhà chồng, nhờ chồng, nhờ con nhé? Khôn chẳng qua lẽ, khỏe chẳng qua lời, chớ bắt chước người đời xô chân lỗ mũi chi lăng nhăng. Nhủ này con, đi đến nơi, về đến chốn, việc nhà việc cửa cho siêng năng, hỏi thì nói, gọi thì thưa, thờ mẹ thờ cha cho phải lễ. Kinh lấy đấy, răn lấy đấy! Liệu học ăn học nói, học gói học mở, khi anh có có xô xát chi lời, cũng tươi, cũng đẹp, cũng vui cười, chớ như ai học thói nhà ma, mà hoặc con cà con kê chi kể lễ.

«Lúc ở nhà, là mẹ, là con, về nhà là chồng là dâu, là con, con nhé! Khôn cho người ta dái, đại cho người ta thương, chớ bắt chước người thế mặc áo qua đầu chi khủng khiếp. Nghe chưa con? Nghe chưa con? Ăn có nơi, nằm có chốn, lời ăn nết ở cho ra tuồng, gọi thì dạ bảo thì vâng, thờ mẹ, thờ cha cho phải đạo. Kính vậy thay, răn vậy thay! Chớ cậy khôn, cậy khéo, cậy duyên cậy tài; khi anh nó hoặc nổi bằng bằng chi sắc, thì lạy thì van thì lễ phép, đừng học chi những tuồng dĩ thỏa, mà hoặc dây mơ rễ má chi lôi thôi...» [38]

X. TỔNG LUẬN

Tóm lại, Nho giáo xưa đã coi gia đình như lò huấn luyện con người, trong đó mọi người đều có bổn phận giúp nhau trở nên ngay chính, trở nên giỏi giang, trở nên lý tưởng. Nếu theo đúng quan niệm này thì bất kỳ

nam hay nữ đều phải cùng có những cơ hội, những phương tiện đồng đều để tiến hóa như nhau.

Chính vì vậy, mà người xưa quan niệm rằng chẳng cần ra khỏi nhà mà vẫn làm được chính trị một cách hữu hiệu, vì họ cho rằng chính trị chẳng qua là phương thuật giúp cho con người trở nên ngay chính.

Có người hỏi Khổng Tử rằng: «Sao Ngài không ra tham chính?» Đức Khổng đáp: «Kinh Thư có nói về nết hiếu, người có biết chẳng? Kinh Thư nói rằng: ‘Duy kẻ nào hiếu với cha mẹ, thuận với anh em mới thi hành được việc chính trị nơi nhà mình.’ Đó cũng là làm chính trị rồi. Đợi chi tới làm quan mới ra làm chính trị.» (*Luận Ngữ*, Vi Chính, 21)

Nho giáo nói chung, giáo dục gia đình, cá nhân theo Nho giáo nói riêng, cũng như hết mọi vấn đề chính trị xã hội khác đều dựa trên một quan niệm căn bản này:

Trong Nhân tâm còn có Thiên tâm [39] (hay Đạo tâm, Thiên lý, Thiên tính, Thiên mệnh, Minh đức, Trung, Di, Tắc...)

* *Thiên Tâm* là từ ngữ của Kinh Dịch.

* *Đạo Tâm*, [40] *Trung* [41] là từ ngữ của Kinh Thư.

* *Thiên mệnh* là từ ngữ của Trung Dung. [42]

* *Tính* [43] là từ ngữ của Trung Dung, Luận ngữ Mạnh Tử.

* *Di, Tắc* là từ ngữ của Kinh Thi. [44]

* *Minh đức* là từ ngữ của Đại Học. [45]

Từ ngữ tuy khác nhau, nhưng chung quy chỉ muốn nói lên một chân lý duy nhất là dưới những lớp hiện tượng tâm tư, còn có Bản thể Trời làm căn cơ chủ chốt.

* Chính vì thế mà Nho giáo chính thống luôn luôn chủ trương TÍNH BẢN THIÊN.

* Bản tính trời ấy là gốc, mọi việc khác thuộc các bình diện tâm tư, tri thức, xác thân, gia đình, quốc gia, xã hội, thiên hạ, đều là tùy thuộc đều là ngọn ngành. Không biết gốc thì làm sao trị được ngọn cho hay?

* Cho nên người quân tử phải học hỏi, mài miệt suy tư, để tìm cho ra cái «khuôn thiêng», cái «gốc trời» tiềm ẩn nơi mình, rồi ra mới có thể chính tâm, thành ý, tề gia trị quốc, bình thiên hạ được...

Giáo sư Lê Hữu Mục, trong khi bình giải *Huấn Dịch Thập điều* của Vua Minh Mạng (Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế) đã nhận định như sau: «Giáo dục trước hết là giáo dục cá nhân, cho nên một khi công cuộc tu thân đã đào luyện cho con người có những tập quán tốt như bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện, độc hành (Trung Dung XX, 19) một khi cái Minh Đức đã tỏa sáng thì trật tự gia đình sẽ chỉnh tề, những hành động thân dân sẽ làm cho nền chính trị quốc gia được ổn cố. Bởi vậy cổ động tinh thần sùng chí học (điều 7 trong *Huấn dịch Thập điều*), vua Thánh Tổ đã xác định: “Sở dĩ học là học làm người, cho nên không thể có một người vô học trong thiên hạ, cũng như không thể sống một ngày mà không học... Trẫm mong triều thứ các người tôn sùng chính học, giảng minh nhân luân, đạo Nghiêu Thuấn chỉ là hiểu để mà thôi, giáo dục Khổng Mạnh, chủ trương nhân nghĩa trước hết.»[\[46\]](#)

Vì đã có sẵn mầm mống hoàn thiện nơi mình, cho nên mọi người phải cố gắng triển dương mầm mống hoàn thiện ấy cho tới mức tuyệt hảo.

Mọi người phải nỗ lực tiến tới mục phiêu cao đại ấy, phải góp phần vào công cuộc đại hóa đại tạo ấy của đất trời.

Tất cả triết lý cao đẹp đó phải được ghi ngay nơi đầu sách Đại Học. Đại Học viết:

*«Đại Học, có mục phiêu rõ rệt,
Đuốc lương tâm cương quyết phát huy.
Dạy dân lối sống tân kỳ.
Chưa nơi hoàn thiện, còn đi chưa ngừng.
Có mục phiêu rồi lòng sẽ định,
Lòng định rồi, nhẹ gánh lo toan.
Hết lo lòng sẽ bình an,
Bình an tâm trí rộng bề xét suy.
Suy xét rộng, tinh vi thấu trọn,
Thấu sự đời ngành ngọn đầu đuôi.
Trước sau đã rõ khúc nôi,
Thế là gần đạo gần trời còn chi,
Muốn đức sáng truyền đi thiên hạ
Người xưa lo cải hóa dân mình.
Trị dân, trước trị gia đình,
Gia đình muốn trị sửa mình trước tiên.
Muốn sửa mình, tâm nên sửa trước,
Sửa tâm hồn, trước cốt ý hay,*

*Ý hay phải học cho dày,
Học cho thấu triết mới hay «KHUÔN TRỜI»
Hay KHUÔN TRỜI ắt thôi thấu triết,
Thấu triết rồi ý thiết lòng ngay,
Lòng ngay, ta sẽ hóa hay,
Ta hay, gia đạo mỗi ngày một yên,
Nhà đã yên, nước liền thịnh trị,
Nước trị bình, bốn bể bình an,
Từ vua cho tới dân gian,
Tu thân một mực lấy làm căn cơ...»*

Suy cho cùng thì ảnh hưởng Nho giáo vẫn hãy còn nồng đượm trong dân gian Việt Nam, điều đó được biểu hiện qua câu ca dao:

*«Trai thời trung hiếu làm đầu,
Gái thời tiết hạnh làm câu sửa mình...»*

Nên bàn về phương pháp đạo Nho dùng để trị gia đình, về quan niệm đạo Nho đối với gia đình, đến nay cũng chẳng có gì lạc hậu. Trái lại Nho giáo vẫn có thể dạy cho chúng ta những bài học hết sức là đích đáng, hết sức là hợp thời. Để kết thúc, ước gì mọi người chúng ta:

* Hãy chú trọng đến vấn đề giáo dục gia đình.

* Nếu ở vào địa vị chủ chốt trong gia đình, hãy ăn ở cho ngay chính ở cho ngay chính, đường hoàng.

Như vậy mới có thể làm gương cho con cái, mới có thể khuyên nhủ con cái đi vào con đường tu thân, con đường đức hạnh.

* Hãy tâm niệm rằng hiện trạng băng đọa thấy trong xã hội ngày nay là phản ánh sự băng đọa trong gia đình và ở nơi cá nhân.

* Đừng vội quy trách nhiệm cho chính quyền, mà chúng ta đích thân phải kiểm điểm lại hành vi, tư tưởng tác phong của mỗi người chúng ta, kiểm điểm lại lẽ lối chúng ta khuyên răn dạy bảo con cái. Nếu thấy có những điều chệch mác dờ dang, mỗi người chúng ta phải tận tình tu sửa.

Nếu quả tình, mỗi một người trong chúng ta đều quyết tâm, tu thân, quyết tâm lo cho cái gia đình chúng ta được vẹn hảo, lo cho những người thân yêu của chúng ta trở nên ngay chính, thì nước Việt Nam thân yêu của chúng ta hỏi sao mà không văn minh tiến bộ kịp người. Kẻ viết bài này chỉ chân thành mong ước có bấy nhiêu. ●

Đã in trong Tạp chí *Phương Đông*, số 38 (tháng 8-1974) và số 39 (tháng 9-1974).

CHÚ THÍCH

[1] Nhân giả kỳ thiên địa chi đức, âm dương chi giao, quỷ thần chi hội, ngũ hành chi tú khí dã (Lễ ký, lễ vận, IX)

[2] Xem *Huấn Dịch thập điều*, Lê Hữu Mục giới thiệu, phiên âm, dịch thuật, sưu giảng. Tủ sách cổ văn, Ủy ban dịch thuật, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, 1971, tr. 35.

[3] «Ngã tắc dị ư thị. Vô khả, vô bất khả.» (Về phần ta, ta khác với mấy ông ấy. Chẳng có việc gì mà ta nhất quyết phải làm, chẳng có việc gì mà ta nhất quyết phải bỏ.) (*Luận Ngữ*, 18-8)

- [4] Tử viết: «Quân tử chi ư thiên hạ dã, vô thích dã vô mịch dã nghĩa chi dữ tử.» (Đức Khổng nói: Bậc quân tử làm việc cho đời, không có việc gì mà người có ý bỏ, hễ hợp nghĩa thì làm.) (*Luận Ngữ*, 4-10)
- [5] Tản Đà, *Kinh Thi*, Nghiêm Hàm ấn quán, Hà Nội, 1924, tr. 3 - Quốc Phong - Sâm si hạnh thái I.
- [6] Xem: Nhất Thanh, *Đất lề quê thói*, Cơ sở ấn loát Đường Sáng, Sài Gòn, 1970, tr.344, 345.
- [7] Trích trong bộ *Dịch kinh điển ca và bình giảng* của tác giả.
- [8] Đề cao vai trò của người vợ trong gia đình.
- [9] Đề cao thuyết chính danh trong gia đình.
- [10] Gia có tề, quốc mới trị, thiên hạ mới thái bình.
- [11] Giáo dục con cái cốt là ở chỗ biết phòng ngừa tội lỗi.
- [12] Một người vợ đức hạnh, hiền thực biết quán xuyên cửa nhà là quý lắm.
- [13] Trị gia lý tưởng nhất là khéo léo, nghiêm khoan lưỡng dụng. Nhưng nghiêm minh mà gia đạo hay, còn hơn là dễ dãi mà gia đạo hỏng.
- [14] Người vợ trong gia đình, có đức hạnh lại biết quán xuyên làm giàu, làm có cho gia đình, thì hay biết bao.
- [15] Người chủ gia đình mà đàng hoàng, khéo léo, khiến vợ con kính phục, mến yêu thì hay biết bao nhiêu.
- [16] Muốn cho có uy tín, người chủ gia đình dĩ nhiên phải lo tu thân, trau dồi nhân cách.
- [17] Xem *Kinh Thư*, Nghiêu điển, số 17.
- [18] Xem *Mạnh Tử*, III,1,4,8 (Đằng Văn Công chương cú thượng 4)

[19] Xem *Huấn dịch thập điều*, Lê Hữu Mục dịch giải, Phủ quốc vụ khanh, Văn hóa xuất bản 1971, tr. 116.

[20] Lễ chi dụng, hòa vi quý. (*Luận ngữ*, Học nhi I)

[21] Cổ Lễ Nghĩa dã giả, nhân chi đại đoan dã. Sở dĩ dưỡng sinh tổng tử, sự quỷ thần chi đại đoan dã. Sở dĩ đạt thiên đạo, thuận nhân tình chi đại đạo dã. Cổ duy thánh nhân vi tri lễ bất khả dĩ di dã. Cổ hoại quốc táng gia, vong nhân, tất tiên khứ kỳ lễ. (*Lễ Ký*, Lễ vận, VII)

[22] Hà vị Nhân Nghĩa? Phụ tử, tử hiếu, huynh lương, đệ đễ, phu nghĩa, phụ thính, trưởng huệ, ấu thuận, quân nhân thần trung, thập giả vị chi nhân nghĩa. Cổ thánh nhân sở dĩ trị nhân thất tình, tu thập nghĩa, giảng tin, tu mục, thượng tử nhượng, khứ tranh đoạt, xả lễ, hà dĩ trị chi? (*Lễ Ký*, Lễ vận).

[23] Xem *Mạnh Tử*, Đằng văn Công chương cú hạ, 9.

[24] Xem *Mạnh Tử*, Đằng văn Công chương cú hạ, 9.

[25] Con thế tử nước Vệ là chàng Cung Bá chết sớm, vợ là nàng Cung Khương đứng góa, bố mẹ lại muốn đem gả chồng cho nên nàng làm bài thơ này để tự thề «suốt đời chẳng ôm cầm thuyền ai.» Xem *Kinh Thi*, Tản Đà, Nghiêm Hàm ấn quán, Hà nội, 58 phố hàng Bông, 1926, tr.139 ... (Nêu ra đây đoạn Kinh Thi này, tác giả không chủ trương người đàn bà góa không được tái giá, hay không - Như Kinh Thi đã nêu rõ là tùy lòng, tùy tuổi, tùy hoàn cảnh người quả phụ).

[26] Sđd., tr.31

[27] Sđd., tr.55

[28] *Kinh Thi*, Tản Đà, tr. 45

[29] Sđd., tr. 65

[30] *Kinh Thi*, Tản Đà, tr. 35

[31] Sđd., tr. 48

[32] *Luận Ngữ*, Vi chính, 5.

[33] *Luận Ngữ*, Vi chính, 6.

[34] *Luận Ngữ*, Vi chính, 7.

[35] *Luận Ngữ*, Nhan Uyên XII, II. *Luận Ngữ*, Đoàn Trung Còn, Trí Đức Tòng Thư, tr.189.

[36] Xem *Mạnh Tử*, Đàng Văn Công chương cú hạ, tiết 2 - bản dịch Đoàn Trung Còn, tr. 185.

[37] Xem *Mạnh Tử*, Đàng Văn Công chương cú thượng, tiết 2.

[38] Xem *Văn Đàn Bảo Giám*, Mặc Lâm xb, SaiGon 1968, Q.I, tr. 194. Nêu những đoạn văn này ra đây, tác giả không có ý cổ xúy quan niệm trọng nam, khinh nữ nhưng thực là ước muốn cho người con gái khi về nhà chồng cư xử làm sao cho khéo, cho phải và ước muốn cho các cặp vợ chồng đối với nhau lúc nào cũng «tương kính như tân» (trọng nhau như khách).

[39] Phục kỳ kiến Thiên địa chi tâm hồ. (Kinh Dịch, Quẻ Phục - Thoán).

[40] Nhân tâm duy nguy, Đạo tâm duy vi. Duy tinh duy nhất. Doãn chấp quyết trung. (Lòng của Trời siêu vị huyền ảo, Lòng con người điên đảo ngã nghiêng. Tinh ròng chuyên rất ngày đêm, Ra công ra sức giữ nguyên lòng Trời.) (*Kinh Thư*, Đại vũ mô 5).

[41] Duy Hoàng Thượng đế giáng Trung vụ hạ dân, nhược hữu bằng tính khắc tuy quyết du duy hậu.

(Thượng đế đã ban cho dân lương tri, và chỉ có nhà vua mới nương theo tính lành ấy của dân mà lập nên được đạo giáo một cách tự nhiên) (*Kinh Thư*, Thang cáo, 2)

[42] *Trung Dung*, ch.I.

[43] *Trung Dung*, ch.I. - *Luận Ngữ*, Ung Dã, 17. - Công Dã Tràng, 12, Dương Hóa 2. - *Mạnh Tử*, Đằng Văn Công Thượng, tiết I. - *M.T*, Cáo tử chương cú thượng, I, 2...

[44] Thiên sinh chưng dân, Hữu vật hữu tắc, Dân chi bình di Hiếu thị ý đức. (*Kinh Thi*, Đại Nhã Đãng, Chưng dân, 6 - *Mạnh Tử*, Cáo tử chương cú thượng, 6, 8):

Trời sinh ra khắp chúng dân,

Vật nào phép nấy, biện phân rành rành.

Lòng dân đã sẵn căn lành,

Nên ưa những cái tinh thành đẹp tươi.

[45] Đại học chi đạo tại minh Minh Đức. (*Đại Học*, I)

[46] *Huấn dịch thập điều*, tr. 36 và các tr.108, 122, 216)

